

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thiện Lợi
- Ông Trương Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Quốc K, sinh ngày 02/9/2001 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang V, sinh năm 1979 và bà: Bùi Thị Minh P, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2023 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 (đã chết)

Trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

- + Bà Mai Thị Kim L sinh năm 1970 (vợ của bị hại)
 - + Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993 (con của bị hại)
- Cùng địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 16/10/2006 (con bị hại)

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Bà Mai Thị Kim L, sinh năm 1970 (mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Bùi Thị Minh P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- ***Người làm chứng:*** Ông Vũ Ngọc Ngân, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà Liên, anh Tuấn Anh, cháu Tuấn Hưng, bà Phượng đều có mặt; ông Ngân vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2023, Bùi Quốc K (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) thấy chiếc xe mô tô biển số đăng ký 29Y7-3612, nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn Đen - Xám của mẹ đẻ là bà Bùi Thị Minh P để tại sân, chìa khóa để trong nhà không có ai quản lý nên K đã tự ý lấy chìa khóa mở khóa xe rồi điều khiển xe mô tô từ nhà lên thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để đi làm. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô trên đi từ thành phố Thái Bình về nhà. K điều khiển xe mô tô đi trên đường Lê Quý Đôn chuyển hướng rẽ trái ra đường Vành đai phía Nam, mặt đường rải nhựa áp phan, rộng 23m giữa đường có dải phân cách cố định rộng 03m được phân chia thành hai chiều đường riêng biệt; trên mặt mỗi chiều đường có các vạch sơn kẻ dọc liền, ngắt đoạn phân làn phương tiện. Tiếp đến hai bên mép đường là lề đường gồm đất và cỏ. K điều khiển xe hướng đi đường Hoàng Văn Thái, cách lề đường bên phải theo chiều đi khoảng 3m. Đi được một đoạn, K quan sát phía trước cách xe mô tô do K điều khiển khoảng 20m có ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình điều khiển xe đạp đi trên làn đường thô sơ phía trước cùng chiều. Lúc này, K thấy áo mưa để giữa xe sắp rơi nên đã cúi mặt nhìn xuống đồng thời dùng tay trái giữ áo mưa, tay phải kéo ga điều khiển xe mô tô tiếp tục di chuyển về phía trước. Do K không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên khi xe mô tô do K điều khiển còn cách xe đạp do ông Đoàn điều khiển khoảng 01m, tốc độ xe đi nhanh K không kịp xử lý dẫn đến phần đầu bên trái và phần lốp bên trái bánh trước xe mô tô do K điều khiển va chạm với cạnh bên phải phía sau chân chống, phần bánh phía sau bên phải xe đạp do ông Đoàn điều khiển làm ông Đoàn ngã văng xuống đường, xe mô tô do K điều khiển di chuyển về phía trước một đoạn rồi đổ ngã tại lề đường bên phải theo chiều đi. Khi K thấy người tham gia giao thông trên đường đến vị trí nơi xảy ra tai nạn, K đã dựng xe mô tô lên rồi điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm, bỏ lại ông Đoàn

thương tích nằm trên đường. Sau đó, ông Đoàn được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Đến 11 giờ 30 phút, ngày 24/9/2023 ông Đoàn tử vong tại gia đình do chấn thương sọ não.

Đến 18 giờ 20 phút ngày 24/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thái Bình đã đến nhà bị cáo tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình triệu tập làm việc, xe mô tô gây tai nạn bị cáo dựng tại sân nhà và phủ bạt.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1461/KLGĐTT-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách da, dập da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt, vai, lưng tầng sinh môn và chân. Khám trong: Vỡ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não; 2. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn Đ chết do chấn thương sọ não.”

Cáo trạng số 07/CT-VKSTPTB ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bùi Quốc K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trong giai đoạn điều tra và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Quốc K và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án tù 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo, những người đại diện của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 102-116); phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bút lục số: 134-136; 139-140a; 159-160); phù hợp với lời khai của người làm chứng (bút lục số: 143-144). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường; sơ đồ xác định hiện trường; bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 28/9/2023, tại Km 4 + 600, đường Vành đai phía Nam, thôn Đông Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 29-51), thể hiện:

Đường Vành đai phía Nam chạy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc bề mặt rải nhựa áp phan phẳng thẳng rộng 25,0m. Giữa đường có dải phân cách cố định rộng 3,0m. Mỗi chiều đường có vạch sơn trắng kẻ dọc ngắt đoạn phân làn đường phương tiện. Tiếp giáp mép đường là lề đường gồm đất và cỏ. Tại khu vực nơi xảy ra tai nạn không có chướng ngại vật, không bị che khuất tầm nhìn, người và phương tiện tham gia giao thông hoạt động bình thường.

Ghi nhận quá trình dựng lại hiện trường: Điểm mốc: cột mốc lộ giới km (4 + 600) làm chuẩn

Mép đường làm chuẩn: Mép đường Vành đai phía Nam hướng Đông Nam hiện trường làm chuẩn.

Điểm chuẩn hiện trường được đo từ trục bánh trước xe đạp cách chân cột mốc lộ giới H4/6 trên dải phân cách là 21,70m.

Xe mô tô biển số 29Y-3612, nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn Đen - Xám, đổ nghiêng trái trên lề đường đất và cỏ của mép đường Vành đai phía Nam đầu xe chếch hướng Đông Bắc. Đo từ trục bánh trước xe này cách mép đường làm chuẩn 0,15m. Đo từ trục bánh sau xe này cách mép đường làm chuẩn là 0,25m.

Vết cày ngắt đoạn lộ rõ trên mặt đường Vành đai phía Nam chạy theo hướng Tây Nam - Đông Bắc. Cuối vết cày tiếp xúc với phần nhô ra của xe mô tô biển số 29Y7-3612. Vết cày có kích thước 2,45m.

Đo từ đầu vết cày này cách mép đường làm chuẩn 1,05m.

Xe đạp mini, màu sơn Bạc đổ nghiêng trái trên hiện trường đầu xe chệch hướng Bắc. Đo từ trục bánh trước xe này cách mép đường làm chuẩn là 3,2m; đo từ trục bánh sau xe này cách mép đường làm chuẩn là 2,2m, đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 29Y-3612 là 2,4m; đo đến đầu vết cày này là 3,5m;

- Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản ảnh khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 25/9/2023 (bút lục số: 52-62), thể hiện:

- Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn Đen – Xám, xe gắn biển số 29Y7-3612, không có gương chiếu hậu các bánh lốp căng hơi.

Dấu vết trên phương tiện: Mặt lăn má lốp bên trái bánh trước có đám dấu vết trượt xước cao su, chùi quét sạch bụi hướng từ ngoài vào tâm theo chiều chuyển động tiến của bánh, vết đo (45 x 2,5)cm, tâm vết nằm tại đầu hàng chữ số 70/90 - 17M/C.

Cách gần nhất vết trên về sau theo chiều kim đồng hồ 20cm, tại mặt lăn má lốp bánh trước có vết trượt xước cao su hướng từ tâm ra ngoài theo chiều chuyển động tiến của bánh, vết đo (20 x 2,7)cm.

Đầu trước bên trái chắn bùn bánh trước có dấu vết trượt xước sơn nhựa bám dính chất màu nâu dạng rỉ sét, vết đo (2,7 x 0,3)cm. Gần nhất cách cạnh bên trái 1,5cm, thấp nhất cách đất 57cm. Mặt ngoài bên trái chắn bùn rải rác trượt xước sơn nhựa hướng từ trước về sau.

Mặt trước ngoài trục bánh trước bên trái có dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất màu đen hướng từ trước về sau vết đo (1,2 x 1,5)cm; thấp nhất cách đất 26cm.

Dấu vết bên trái: Đầu ngoài tay nắm lái giá đỡ chân trước và giá đỡ chân sau có dấu vết trượt xước kim loại nhựa bám dính bột đá

- Khám nghiệm xe đạp mini loại hai gióng lượn, màu sơn Bạc đã cũ, bề mặt xe bong tróc, han gỉ.

Dấu vết trên phương tiện: Cạnh bên phải chân chống bị cong vênh kim loại điểm cong cách cách dưới chân chống 15,5cm, bề mặt phía ngoài xung quanh rải rác các vết trượt xước, bong tróc sơn, bám dính chất màu đen, toàn bộ vết đo (17 x 0,8)cm

Cách vết trên về phía trước 5cm tại mặt ngoài lò xo chân chống và thanh kim loại cố định đầu trước của lò xo bám dính dấu vết trượt xước, cong kim loại, hướng các vết từ sau về trước, toàn bộ vết đo (12 x 3)cm.

Mặt ngoài thanh kim loại nổi từ trục bên phải bánh sau đến cạnh sau của chân bunn có đám dầu vết bám dính chất màu đen, vết đo (11,5 x 0,3)cm, vết gần nhất cách trục bên phải bánh sau là 8cm

Cong vành thanh kim loại nằm dọc phía bên phải (nổi giữa trục sau bên phải và giá đeo hàng phía sau) hướng từ sau về trước. Mặt sau bám dính chất màu trắng đo (2 x 0,2)cm; vết cách đầu trên thanh kim loại 5,5cm, giáp vết này xuống dưới tại mặt sau thanh kim loại bám dính chất màu đen đo (8 x 0,3)cm.

Mặt sau ốc nổi giữa yên xe với thanh đỡ dọc bên phải yên phía sau có vết trượt xước bám dính màu đen trắng đo (0,2 x 0,2)cm, hướng từ sau về trước.

Lốp bánh sau xẹp hơi.

Dầu vết bên trái gồm: đầu ngoài tay nắm lái, giỏ xe, bàn đạp, trục bánh sau có vết trượt xước bám dính đất cát bột đá.

- Kết luận giám định pháp y tử thi số 1461/KLGĐTT-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 66, 67).

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, tại đường Vành đai phía Nam, thuộc địa phận thôn Đông Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Bùi Quốc K (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 29Y7-3612, nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn Đen - Xám, dung tích xi lanh 97cm³ đi hướng từ đường Lê Quý Đôn về đường Hoàng Văn Thái. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước dẫn đến phần đầu bên trái và phần lốp bên trái bánh trước xe mô tô do K điều khiển va chạm với cạnh bên phải phía sau chân chống, phần bánh phía sau bên phải xe đạp do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông Đoàn ngã văng xuống đường, xe mô tô do K điều khiển di chuyển về phía trước rồi đổ ngã ra tại lề đường bên phải theo chiều đi. Khi thấy người tham gia giao thông trên đường đến vị trí nơi xảy ra tai nạn, K đã dựng xe mô tô lên và điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm, bỏ lại ông Đoàn thương tích nằm trên đường. Sau đó, ông Đoàn được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 11 giờ 30 phút, ngày 24/9/2023 ông Đoàn tử vong tại gia đình do chấn thương sọ não.

Hai phương tiện bị trầy xước phần thân vỏ, gia đình bị cáo và bị hại không yêu cầu định giá thiệt hại phương tiện.

Hành vi của bị cáo Bùi Quốc K đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, với tình tiết định khung quy định tại các điểm a, c

khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vi phạm điều kiện của người lái xe cũng như quy tắc xử sự khi tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 9, 17, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ về các hành vi bị nghiêm cấm và tốc độ, khoảng cách giữa các xe, dẫn đến thiệt hại về tính mạng của bị hại ông Nguyễn Văn Đ. Do đó cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền theo thỏa thuận là 150.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, chưa có giấy phép lái xe, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình ông Nguyễn Văn Đ số tiền 150.000.000 đồng, gồm tiền chi phí điều trị, tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng, tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng cho con chưa thành niên của bị hại, tiền sửa xe đạp và các chi phí khác. Đại diện gia đình ông Đoàn đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8.2] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 29Y7-3612, nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn: Đen - Xám, số máy: HC09E6727093, số khung: RLHHC09027Y904182. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị Minh P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định trả lại xe mô tô trên cho bà Phụng là đúng pháp luật.

[8.3] Đối với 01 xe đạp mini loại hai gióng lượn, màu sơn Bạc. Kết quả điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả chiếc xe trên cho gia đình ông Đoàn, gia đình ông Đoàn không có ý kiến đề nghị gì.

[9] Đối với bà Bùi Thị Minh P là chủ xe mô tô biển số 29Y7-3612 nhưng bà Phụng không giao xe cho K điều khiển tham gia giao thông, K tự lấy xe đi bà Phụng không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Phụng là có cơ sở.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Quốc K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường 150.000.000 đồng (gồm các khoản: tiền chữa trị tại bệnh viện 20.000.000 đồng; mai táng phí 40.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tuấn H đến khi đủ 18 tuổi 40.000.000 đồng, tiền sửa xe đạp và chi phí khác: 15.000.000 đồng). Gia đình bị hại (do bà Mai Thị Kim L đại diện) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Quốc K phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/01/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Tp. Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS Công an Tp. Thái Bình;
- UBND xã V, h. Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng

